

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà TTC số 19 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243.3772. 6966 Fax: 0243.3772.6989 Email:
- Vốn điều lệ: 70.629.790.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: MFS
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ – ĐHĐCĐ/2020/MFS	24/06/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tường Duy Phúc	Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	30/6/2015 20/12/2018	
2	Ông Vũ Quang Hải	Thành viên HĐQT	30/6/2015	
3	Ông Phan Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	25/06/2018	
4	Ông Trần Minh Đức	Thành viên HĐQT	25/06/2018	
5	Ông Phan Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	20/12/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tường Duy Phúc	6/6	100%	
2	Ông Vũ Quang Hải	6/6	100%	
3	Ông Phan Tiến Dũng	6/6	100%	
4	Ông Trần Minh Đức	6/6	100%	
5	Ông Phan Tuấn Anh	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2020, HĐQT thường xuyên giám sát việc triển khai hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch, mục tiêu năm 2020 thông qua hệ thống báo cáo quản trị nội bộ của Công ty về các nội dung: Báo cáo triển khai kế hoạch doanh thu, kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, các chỉ số báo cáo tài chính, dòng tiền...; Kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai hoạt động SXKD của Công ty, tập trung vào 03 lĩnh vực dịch vụ cơ bản của Công ty là dịch vụ Chăm sóc khách hàng, dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông và dịch vụ Giá trị gia tăng.

Tích cực chỉ đạo Công ty đẩy mạnh triển khai chuỗi giá trị công ty mẹ - công ty con với Tổng công ty Viễn thông MobiFone để gia tăng doanh thu, nâng cao năng lực đội ngũ, đảm bảo nền tảng doanh thu bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chỉ đạo Ban điều hành đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.

Đồng thời, Hội đồng quản trị luôn luôn hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

Bên cạnh đó, Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2020, định hướng phát triển giai đoạn 2018 - 2020, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để tối ưu hiệu quả. Do đó, năm 2020, Ban điều hành đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2020 được ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.
- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Triển khai hiệu quả các mục tiêu trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ/HĐQT	20/01/2020	Phê duyệt định biên lao động khối văn phòng Công ty năm 2020	100%
2	03/NQ/HĐQT	03/03/2020	Kế hoạch SXKD năm 2020 và ban hành một số quy chế, quy định thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
3	04/QĐ/HĐQT	09/03/2020	Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
4	05/NQ/HĐQT	20/03/2020	Ban hành quy chế tài chính của Công ty MobiFone Service	100%
5	06/NQ/HĐQT	26/03/2020	Phê duyệt mức lương chức danh cho nhân sự chất lượng cao tại Chi nhánh DV GTGT	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	07/QĐ/HĐQT	06/04/2020	Gia hạn thời gian để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
7	08/QĐ/HĐQT	20/04/2020	Ban hành quy định quản lý & thực hiện nguồn chi phí SXKD của MobiFone Service	100%
8	09/QĐ/HĐQT	12/05/2020	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
9	10/QĐ/HĐQT	15/05/2020	Phê duyệt các biểu mẫu, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
10	11/QĐ/HĐQT	29/05/2020	Phê duyệt mức lương chức danh cho nhân sự chất lượng cao tại Chi nhánh DV GTGT	100%
11	12/NQ/HĐQT	15/06/2020	Thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng thường niên năm 2020	100%
12	13/QĐ/HĐQT	30/06/2020	Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2019	100%
13	14/QĐ/HĐQT	30/06/2020	Phê duyệt Quỹ phúc lợi và Quỹ thi đua khen thưởng năm 2020	100%
14	15/NQ/HĐQT	08/07/2020	Định hướng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020	100%
15	15/QĐ/HĐQT	14/07/2020	Phê duyệt mức lương nhân sự chất lượng cao tại Chi nhánh DV GTGT	100%
16	16/QĐ/HĐQT	31/07/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
17	17/QĐ/HĐQT	03/08/2020	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
18	18/QĐ/HĐQT	10/08/2020	Phê duyệt sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	100%
19	19/QĐ/HĐQT	21/08/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh MFS Đà Nẵng	100%
20	20/QĐ/HĐQT	30/09/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh MFS Đà Nẵng	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	21/QĐ/HĐQT	12/10/2020	Phê duyệt mức lương nhân sự chất lượng cao tại Chi nhánh DV GTGT	100%
22	22/NQ/HĐQT	07/10/2020	Triển khai kế hoạch SXKD năm 2020 và định hướng xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2023 đến năm 2025	100%
23	23/QĐ/HĐQT	19/10/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc chi nhánh MFS TP. Hồ Chí Minh	100%
24	24/QĐ/HĐQT	30/10/2020	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MFS TP. Hồ Chí Minh	100%
25	25/QĐ/HĐQT	23/11/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc chi nhánh MFS Hà Nội	100%
26	26/QĐ/HĐQT	09/12/2020	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc Công ty	100%
27	27/QĐ/HĐQT	15/12/2020	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty	100%
28	28/QĐ/HĐQT	24/12/2020	Sửa đổi quy chế tiền lương Công ty và phương án đầu tư phục vụ kinh doanh dịch vụ đo kiểm tối ưu	100%
29	29/QĐ/HĐQT	24/12/2020	Bổ nhiệm lại Giám đốc chi nhánh MFS Hà Nội	100%
30	30/QĐ/HĐQT	29/12/2020	Ban hành Quy chế tiền lương Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên BKS	Bầu 25/6/2018	
2	Ông Cao Thành Chung	Thành viên BKS	Bầu bổ sung 10/2/2017	
3	Ông Lê Đức Mạnh	Thành viên BKS	Bầu 24/06/2020	
4	Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên BKS	Miễn nhiệm 24/06/2020	

2. Cuộc họp của BKS.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Chiến	2	100%	100%	
2	Ông Cao Thành Chung	2	100%	100%	
3	Ông Lê Đức Mạnh	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát đã tổ chức 2 đợt làm việc:

Đợt 1: Làm việc Online để rà soát Báo cáo tài chính năm 2019, phục vụ đại hội cổ đông từ ngày 4/5/2020-8/5/2020 gián tiếp kiểm tra hồ sơ tài liệu liên quan.

Đợt 2: Làm việc trực tiếp để kiểm tra báo cáo bán niên năm 2020; báo cáo quý III/2020 từ ngày 6/11/2020-7/11/2020 trực tiếp kiểm tra hồ sơ tài liệu liên quan.

Nội dung kiểm tra giám sát bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD. Tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch hàng quý; Thẩm định báo cáo Tài chính; Đánh giá phân tích các chỉ tiêu tài chính hàng quý.

- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, qui định nội bộ của MFS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- BKS đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT và Ban TGD. Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của BKS.

- BKS đã tổ chức cuộc họp hàng năm với sự có mặt của các thành viên BKS, đại diện HĐQT, Ban TGD và các phòng ban có liên quan nhằm kiểm tra tình hình, trao đổi làm rõ các hoạt động kinh doanh và Tài chính trong kỳ qua đó đưa ra kiến nghị để MFS triển khai thực hiện.

- Hoạt động của BKS được thực hiện đúng các qui định về tổ chức hoạt động theo đúng qui định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Vũ Quang Hải	19/02/1973	Cử nhân vật lý – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	16/12/2020
2	Ông Phan Tiến Dũng	26/11/1964	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	15/11/2019
3	Ông Trần Minh Đức	16/01/1983	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	03/08/2020

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Anh Tú	10/10/1977	Thạc sỹ kế toán – Tài chính	28/12/2018

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN của công ty VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (theo mục 1 phần VIII)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU của NGƯỜI NỘI BỘ và NGƯỜI LIÊN QUAN của người nội bộ năm 2020

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ và BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
1	TƯỜNG DUY PHÚC		Chủ tịch HĐQT	011589249	23 Bà Triệu, Hàng Bài, Hà Nội	2.346 CP	chiếm tỷ lệ 0,03%.
1.1	Tường Duy Chai		Bố đẻ		23 Bà Triệu, Hàng Bài, Hà Nội	0	
1.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ		23 Bà Triệu, Hàng Bài, Hà Nội	0	
1.3	Nguyễn Thu Ngọc		Vợ	011806205		0	
1.4	Tường Thị Ngọc Minh		Con	013689585		0	
1.5	Tường Duy Khôi		Con			0	
1.6	Tường Thị Hồng Vân		Chị gái		Chung cư CT4 Vimeco, Trung	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
					Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.		
1.7	Tường Thị Vân Anh		Em gái		17/259/9 Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	
2	VŨ QUANG HẢI		TV HĐQT - Tổng Giám đốc	012896312, 05/11/2010, Hà Nội	59 Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội	60.671 cổ phần	chiếm tỷ lệ 0,86%.
2.1	Tống Thị Thanh Giang		Vợ	011715579	16 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.669 Cổ phần	chiếm tỷ lệ 0,023%
2.2	Vũ Quang Minh		Con		Thanh Xuân, Hà Nội	0	
2.3	Vũ Vân Ngọc		Con		Thanh Xuân, Hà Nội	0	
2.4	Vũ Quang Huân		Cha		Thanh Xuân, Hà Nội	0	
2.5	Nguyễn Thanh Nhân		Mẹ		Thanh Xuân, Hà Nội	0	
3	PHAN TIẾN DŨNG		TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	011007758	96, ngõ 127 Hào Nam, P.Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	139.345 cổ phần	chiếm tỷ lệ 1,97%.
3.1	Phan Thị Hoa Mai		Vợ		96, ngõ 127 Hào Nam, P.Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	0	
3.2	Phan Mai Trang		Con		96, ngõ 127 Hào Nam, P.Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	0	
3.3	Phan Tùng Dương		Con		96, ngõ 127 Hào Nam, P.Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	0	
3.4	Phan Tư		Cha		Đội Cán, Hà Nội	0	
3.5	Nguyễn Thị Khoái		Mẹ		Đội Cán, Hà Nội	0	
3.6	Phan Tiến Đức		Em trai		Cộng Hòa Liên Bang Đức	0	
3.7	Phan Phương Anh		Em gái		Đội Cán, Hà Nội	0	
3.8	Phan Thị Hoa		Chị vợ		Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội	0	
4	TRẦN MINH ĐỨC		TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	031968626 CA Hải Phòng cấp	Số 7 liên kề 7, KĐT Xa La, phường Phúc La,	4.140 cổ phần	chiếm tỷ lệ 0,058%

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)</i>	<i>Chức vụ tại công ty (nếu có)</i>	<i>Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp</i>	<i>Địa chỉ liên hệ</i>	<i>Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ</i>
				ngày 2/1/2013	quận Hà Đông, Hà Nội		
4.1	Lê Thị Thu Hiền		Vợ		Số 7 liên kè 7, KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội	0	
4.2	Trần Mạnh Hiến		Con		Số 7 liên kè 7, KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội	0	
4.3	Trần Mạnh Hùng		Cha		Xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	0	
4.4	Trần Thị Dung		Mẹ		Xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	0	
4.5	Trần Thúy Hạnh		Chị gái		thành phố Nam Định	0	
4.6	Trần Bích Ngọc		Em gái		thành phố Hải Dương	0	
4.7	Lê Hồng Minh		Bố vợ		huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	0	
4.8	Nguyễn Thị Ca		Mẹ vợ		huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	0	
4.8	Lê Ngọc Lân		Em vợ		thành phố Hải Phòng	0	
5	PHAN TUẤN ANH		TV HĐQT	0420730000 33 cấp ngày 31/03/2015 Cục CSCT và QL về dân cư	Phòng 1407, nhà C6, Khu đô thị Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	2.428 cổ phần	chiếm tỷ lệ 0,034%
5.1	Lê Thị Thanh Loan		Vợ			0	
5.2	Phan Anh Đức		Con đẻ			0	
5.3	Phan Anh Thư		Con đẻ			0	
5.4	Phan Văn Tung		Bố đẻ			0	
5.5	Trần Thị Mai		Mẹ đẻ			0	
5.6	Phan Thị Hoa		Chị gái			0	
5.7	Phan Tiến Dũng		Em trai			0	
BAN KIỂM SOÁT							
1	CAO THÀNH CHUNG		TV BAN KIỂM SOÁT	013171609 cấp ngày 21/3/2009 tại CA Hà Nội.	14F Hẻm 105/15/14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.	0	

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)</i>	<i>Chức vụ tại công ty (nếu có)</i>	<i>Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp</i>	<i>Địa chỉ liên hệ</i>	<i>Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ</i>
1.1	Nguyễn Thu Huyền		Vợ			0	
1.2	Cao Yến Nhi		Con			0	
1.3	Cao Hà		Bố đẻ			0	
1.4	Nguyễn Thị Đệ		Mẹ đẻ			0	
2	NGUYỄN VĂN CHIẾN		TV BAN KIỂM SOÁT	0010690023 95 cấp ngày 09/01/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát	Số 18, ngách 575/69 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	230.598 cổ phần	chiếm tỷ lệ 3,26%.
2.1	Vũ Thị Huệ		Vợ			0	
2.2	Nguyễn Phạm Trí Trung		Con đẻ			0	
2.3	Nguyễn Hoàng Quốc		Con đẻ			0	
2.4	Nguyễn Vũ Bảo An		Con đẻ			0	
2.5	Nguyễn Quốc Khang		Con đẻ			0	
2.6	Nguyễn Văn Xứng		Bố đẻ			0	
2.7	Hoàng Thị Loan		Mẹ đẻ			0	
3	LÊ ĐỨC MẠNH		TV BAN KIỂM SOÁT	013013525 cấp ngày 02/01/2008, nơi cấp: CA TP Hà Nội	1208, CT1-A10, KĐT Nam Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	
3.1	Đặng Thị Thơi		Vợ			0	
3.2	Lê Đức Anh		Con đẻ			0	
3.3	Lê Đức Quân		Con đẻ			0	
3.4	Lê Xuân Đương		Bố đẻ			0	
3.5	Lê Thị Chiên		Mẹ đẻ			0	
3.6	Đặng Quang Tư		Bố vợ			0	
3.7	Nguyễn Thị Hoạt		Mẹ vợ			0	
3.8	Lê Thị Lan		Chị gái			0	
3.9	Đình Quang Minh		Anh rể			0	
3.10	Lê Xuân Trí		Anh trai			0	
3.11	Lê Thị Minh Lợi		Chị dâu			0	
3.12	Lê Thị Cúc		Chị gái			0	
3.13	Vũ Duy Thái		Anh rể			0	



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Quang Hải	Người nội bộ	39.771 cổ phần	(chiếm tỷ lệ 0,56%)	60.671 cổ phần	(chiếm tỷ lệ 0,86%)	Mua

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Tường Duy Phúc